

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày 13 tháng 8 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Thị Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tô Minh Hoan**.
2. Ông **Hoàng Văn Lang** - Bí thư Đoàn xã Năng Khả, huyện Na Hang.

Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Mạnh Hồng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Tòa án nhân dân huyện Na Hang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 07 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Sầm Văn Th (tên gọi khác: Sùng Văn Th), sinh ngày 29/3/2002; nơi sinh: Huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Sầm Văn D và bà Hoàng Thị X; Anh, chị, em ruột: Có 5 chị em, bị cáo là thứ 2; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Sầm Văn Th** : Ông Sầm Văn D, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Sầm Văn Th**: Ông Hoàng Hải B - Luật sư, Văn phòng luật sư Hoàng Minh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Bàn Thị Ph, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Bà Bàn Thị N, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Ông Triệu Xuân T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn xin xử vắng mặt.

4. Chị Bàn Thị L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

6. Ông Đặng Ngọc V, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Sầm Văn D, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

2. Anh Lý Văn Ph, sinh ngày 29/10/2005; người đại diện hợp pháp của Lý Văn Ph: Ông Lý Văn V, sinh năm 1979; cùng cư trú: Thôn L, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Đã được triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 09/7/2018 đến 10/8/2018, Sầm Văn Th, sinh ngày 29/3/2002, trú tại Thôn L, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn và Lý Văn Ph, sinh ngày 29/10/2005 (trú cùng thôn Th) thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Đêm ngày mùng 09 rạng sáng ngày 10/7/2018 (không nhớ giờ cụ thể), Th và Ph cùng đi xe mô tô biển kiểm soát 22B1-09750 (xe bỏ để Th) đến khu Thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang với mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà ông Triệu Xuân T - trú tại Thôn N, xã H, huyện N, quan sát thấy người nhà anh Toàn đã đi ngủ, Th và Ph đi vào chuồng trộm cắp được 05 con gà Trống thiên có tổng trọng lượng 13 kg và bán cho 01 người đàn ông không quen ở chợ xã C, huyện P được 900.000 đồng, Th và Ph chia nhau mỗi người 450.000 đồng và sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 23 giờ ngày 09/8/2018, Thành tiếp tục cùng Ph đi xe mô tô biển kiểm soát 22B1-09750 (xe bỏ để Th) đến khu vực thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Tuyên Quang với mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà chị Bàn Thị Ph - trú tại B, xã Đ, huyện N, quan sát thấy nhà có điện sáng nhưng mọi người trong nhà đã đi ngủ, Th ra phía sau nhà

và chui qua khe trống ở góc nhà vào bên trong, còn Phan đứng ngoài đường canh giới. Vào được trong nhà Th vào phòng ngủ trộm cắp được 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 335.000 đồng trong ngăn kéo tủ, lấy trộm được tài sản Th ra ngoài và cùng Ph đi về nhà. Trên đường về đến Thôn N, xã H, huyện N, Th và Ph tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp gà của các gia đình: Chị Bàn Thị L 02 con (01 con gà Trống thuần trọng lượng 3,3 kg, 01 con gà Trống chuồng trọng lượng 2,5kg); chị Bàn Thị N 02 con (01 con gà Trống chuồng trọng lượng 03 kg, 01 con gà mái trọng lượng 02 kg); chị Nguyễn Thị Nh 01 con gà Trống thuần trọng lượng 2,2kg và gia đình anh Đặng Ngọc V 01 con gà Trống thuần trọng lượng 02kg. Số gà trộm cắp được Th và Ph đựng trong 01 chiếc bao tải, trên đường vận chuyển về đến khu vực thôn P, xã H, huyện N thì bị tổ công tác Công an xã H, huyện N kiểm tra phát hiện, lập biên bản và tạm giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 06/TBKL-HĐĐGTSTTHS ngày 15/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Na Hang, kết luận:

+ 05 con gà tổng trọng lượng 13kg bị trộm cắp đêm ngày 09 đến rạng sáng ngày 10/7/2018, có giá trị 1.820.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO bị trộm cắp đêm ngày 09/8/2018, có giá trị 6.702.453 đồng.

+ 06 con gà tổng trọng lượng 15kg bị trộm cắp đêm ngày 09 đến rạng sáng ngày 10/8/2018, có giá trị 1.965.000 đồng.

* Tài sản trộm cắp (điện thoại di động, gà các loại) có tổng giá trị 10.487.453 đồng (*Mười triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn, bốn trăm năm mươi ba đồng*).

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X1, 01 xe mô tô nhãn hiệu RIVER biển kiểm soát 22B1-097.50 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Văn Cách; 01 đèn pin đeo đầu màu đen, số tiền 335.000 đồng (*Ba trăm ba mươi năm nghìn đồng*).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị hại Bàn Thị L, Bàn Thị N, Nguyễn Thị Nh và Đặng Ngọc V đã được trả lại tài sản, nên không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Bị hại Bàn Thị Ph yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tài sản bị chiếm đoạt, bị hại Triệu Xuân T yêu cầu bị cáo bồi thường 1.800.000 đồng.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra bị cáo Sầm Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị hại, vật chứng thu giữ và những chứng cứ, tài liệu khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 01/CT-VKSNH ngày 21/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố Sầm Văn Th về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong bản cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Về tội danh: Tuyên bố Sầm Văn Th (tên gọi khác: Sùng Văn Th) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sầm Văn Th từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/6/2019.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định và thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 và Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự buộc Người đại diện hợp pháp của bị cáo Sầm Văn Th là ông Sầm Văn D và người đại diện hợp pháp của Lý Văn Ph là ông Lý Văn V cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Triệu Xuân Toàn số tiền 1.800.000 đồng.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu huỷ 01 đèn pin đeo đầu màu đen;

- + Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X1 nhưng tạm giữ lại để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án; Trả lại cho ông Sầm Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu RIVER biển kiểm soát 22B1-097.50 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Văn Cách; trả lại cho chị Bàn Thị Ph 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và số tiền 335.000 đồng.

Ngoài ra đề nghị HĐXX xem xét buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; ông Sầm Văn D và ông Lý Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà, không tranh luận gì thêm. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Sầm Văn Th là ông Hoàng Hải B trình bày lời bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sầm Văn Th mức án thấp nhất là phù hợp.

Tại phiên tòa bị hại Bàn Thị Ph yêu cầu bị cáo bồi thường các tài sản bị mất gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 335.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì thêm; bị hại Triệu Xuân T có đơn xin xử vắng mặt yêu cầu bị cáo và Lý Văn Ph bồi thường tổng số 05 con gà trống thiết bị mất với số tiền 1.800.000đ. Các bị hại Nh, L, N, V đã nhận lại tài sản đã bị mất nên không đề nghị bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về nội dung vụ án: Trong khoảng thời gian từ ngày 09/7/2018 đến 10/8/2018, Sầm Văn Th đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Đêm ngày mùng 09 rạng sáng ngày 10/7/2018, tại Thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang, Sầm Văn Th đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của gia đình anh Triệu Xuân T, gồm: 05 con gà Trống thiện tổng trọng lượng 13kg, có giá trị 1.800.000 đồng.

Đêm ngày mùng 09 rạng sáng ngày 10/8/2018, tại thôn B, xã Đ, huyện N và Thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang, Sầm Văn Th đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của các gia đình, gồm: gia đình bà Bàn Thị Ph 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có giá trị 6.702.453 đồng và 335.000 đồng; gia đình chị Nguyễn Thị L 02 con gà (01 con Trống thiện, 01 con Trống chuồng) tổng trọng lượng 5,8kg, có giá trị 787.000 đồng; gia đình chị Bàn Thị N 02 con gà (01 con Trống chuồng, 01 con gà mái) tổng trọng lượng 05kg, có giá trị 590.000 đồng; gia đình chị Nguyễn Thị Nh 01 con gà Trống thiện trọng lượng 2,2kg, có giá trị 308.000 đồng; gia đình ông Đặng Ngọc V 01 con gà Trống thiện trọng lượng 02kg, có giá trị 280.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt quy kết đối với bị cáo Sầm Văn Th là 10.822.453 đồng (Mười triệu, tám trăm hai mươi hai nghìn, bốn trăm năm mươi ba đồng), hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt quy định tài khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2]. Về áp dụng pháp luật: Cáo trạng số: 01/CT-VKSNH ngày 21/12/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố bị cáo Sầm Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung Kết luận điều tra và bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, vì vậy đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Sầm Văn Th phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại

khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như kết luận của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Trong vụ án này bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngoài ra còn có Lý Văn Ph tham gia trộm cắp cùng bị cáo; bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần đối với nhiều người khác nhau, thể hiện bị cáo là người có vai trò tích cực nên bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập đối với hành vi của mình. Sau khi bị khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương vào khu vực Tây Nguyên nhằm trốn tránh cơ quan điều tra, gây khó khăn cho công tác điều tra và truy tố.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Sầm Văn Th không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt bị cáo Sầm Văn Th hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ.

Do khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên bị cáo được áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người chưa thành niên, không có tài có giá trị, không có thu nhập ổn định và thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị hại Bàn Thị L , Bàn Thị N, Nguyễn Thị Nh và Đặng Ngọc V đã được trả lại tài sản, nên không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Bị hại Bàn Thị Ph yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tài sản bị chiếm đoạt, bị hại Triệu Xuân T yêu cầu bị cáo bồi thường 1.800.000 đồng.

Tại phiên tòa bị hại chị Bàn Thị Ph yêu cầu bị cáo bồi thường các tài sản bị mất bao gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 335.000 đồng, các tài sản trên bị

cáo đã giao nộp cho cơ quan điều tra, chị Ph đề nghị xin lại các tài sản trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bị hại ông Triệu Xuân T vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ông T đề nghị bị cáo Th và anh Lý Văn Ph bồi thường giá trị 05 con gà bị mất theo giá là 1.800.000 đồng. Xét thấy yêu cầu bồi thường của ông T là có căn cứ nên được chấp nhận, do bị cáo Th và anh Lý Văn Ph là người dưới 18 tuổi không có tài sản riêng có giá trị nên buộc ông Sầm Văn D và ông Lý Văn V là người đại diện hợp pháp của bị cáo Th và anh Lý Văn Ph có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông T tổng số tiền là 1.800.000 đồng, trong đó ông Sầm Văn D có trách nhiệm bồi thường cho ông Triệu Xuân T số tiền 900.000 đồng; ông Lý Văn V có trách nhiệm bồi thường cho ông Triệu Xuân T số tiền 900.000 đồng.

Các bị hại Bàn Thị L, Bàn Thị N, Nguyễn Thị Nh và Đặng Ngọc V vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không đề nghị bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 đèn pin đeo đầu màu đen bị cáo sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X1 do bị cáo không sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu RIVER biển kiểm soát 22B1-097.50 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Văn Cách thuộc sở hữu của ông Sầm Văn D, ông D không biết bị cáo Th sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nên trả lại cho ông D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và số tiền 335.000 đồng (*Ba trăm ba mươi năm nghìn đồng*) xác định là tài sản bị cáo trộm cắp của chị Bàn Thị Ph, chị Ph đề nghị xin lại số tài sản trên nên trả lại cho chị Ph.

[8]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[9]. Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này đối với Lý Văn Ph, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng Thành, Ph mới đủ 12 tuổi 09 tháng 11 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, ngày 26/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã có Công văn số 542, chuyển toàn bộ tài liệu liên quan về hành vi vi phạm của Ph đến Ủy ban nhân dân xã Cổ Linh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn để theo dõi, quản lý theo quy định.

Đối với Sầm Văn D, khi Th lấy xe mô tô đi và sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi Trộm cắp tài sản của bị cáo Sầm Văn Th, vì vậy không đề cập xử lý.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mặc dù gia đình ông Sầm Văn D và gia đình ông Lý Văn V thuộc diện hộ nghèo nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Sầm Văn D và ông Lý Văn V không có đơn đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm nên ông D và ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Sầm Văn Th (tên gọi khác: Sùng Văn Th) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. *Về hình phạt:* Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sầm Văn Th 07 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 28/6/2019.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 587, 589 và Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự:

Buộc ông Sầm Văn D là người đại diện hợp pháp của bị cáo Th, ông Lý Văn V là người đại diện hợp pháp của anh Lý Văn Ph có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Triệu Xuân T tổng số tiền là 1.800.000 đồng, trong đó ông Sầm Văn D có trách nhiệm bồi thường cho ông Triệu Xuân T số tiền 900.000 đồng; ông Lý Văn V có trách nhiệm bồi thường cho ông Triệu Xuân T số tiền 900.000 đồng.

Khoản tiền bồi thường, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu chậm bồi thường thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. *Về vật chứng:* Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 đèn pin đeo đầu màu đen;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X1 nhưng tạm giữ lại để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án; Trả lại cho ông Sầm Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu

RIVER biển kiểm soát 22B1-097.50 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Văn Cách; trả lại cho chị Bàn Thị Ph 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Na Hang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Hang lập ngày 02/7/2019.

- Trả lại cho chị Bàn Thị Ph số tiền 335.000 đồng.

Toàn bộ số tiền trên hiện đang gửi tại tài khoản tạm giữ số: 3949.0.1065086.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, mở tại Kho bạc nhà nước huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

5. *Về án phí:* Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Sầm Văn Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm; ông Sầm Văn D và ông Lý Văn V mỗi người phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND, huyện, tỉnh;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện Na Hang
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Trại giam;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**T/M . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Thị Huệ